**Đọc kết nối chủ điểm:**

**Văn bản: BỨC THƯ GỬI CHÚ LÍNH CHÌ****DŨNG CẢM**

**( Theo Hoàng Tiến Tựu)**

**1. Hoạt động 1: Khởi động**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối bài học, tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung hoạt động:** HS trả lời cá nhân liên hệ đến bài học mới.

**c. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS: *Trong các tác phẩm truyện đã học, nhân vật nào đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc nhất? Vì sao?*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, chia sẻ cởi mở, chân thật những suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.

- GV động viên, khuyến khích HS.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**: HS chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc cá nhân.

**Bước 4: Đánh giá, kết luận:**

- Nhận xét câu trả lời của HS, cần chú ý tôn trọng, khen ngợi những cảm nhận riêng của các em.

- Kết nối vào nội dung đọc – hiểu văn bản:

Các em ạ! Thế giới cổ tích luôn là một xứ sở diệu kỳ đối với trẻ thơ. Cổ tích nuôi dưỡng tâm hồn, ước mơ, phát triển lòng yêu cái thiện, căm ghét cái ác, giúp chúng ta thành người. Những nhân vật cổ tích gần gũi như: cô bé Lọ Lem, công chúa Bạch Tuyết, chú lính chì, nàng tiên cá, … đã đi cùng các em vào những giấc mơ và cùng gởi đến các em những bài học bổ ích về cuộc sống. Và câu chuyện “Chú lính chì dũng cảm” mà các em đã được học ở lớp 6 là một ví dụ. Hôm nay, chúng ta cùng trải nghiệm đọc kết nối văn bản “Bức thư gửi chú lính chì dũng cảm” để hiểu hơn về giá trị nhân văn của câu chuyện ‘Chú lính chì dũng cảm” qua cảm nhận của bạn đọc nhé!

**2 Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

**a. Mục tiêu:** Giúp HS

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung VB.

- Rèn kĩ năng đọc văn bản nghị luận.

- Nắm được những nội dung cơ bản về xuất xứ, thể loại, phương thức biểu đạt, bố cục, tóm tắt, …

**b. Nội dung hoạt động:**

GV sử dụng KT đặt câu hỏi

HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi của vào phiếu học tập.

**c. Tổ chức thực hiện hoạt động:.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | | **Sản phẩm dự kiến** | |
| **I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN** | | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV hướng dẫn cách đọc: đọc giọng nhẹ nhàng truyền cảm.  - GV đọc mẫu một đoạn.  - Yêu cầu HS đọc.  - GV giao PHT 1 cho HS tìm hiểu trước ở nhà  Yêu cầu HS trao đổi cặp đôi hoàn thiện thông tin của PHT -> trình bày   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HỌC TẬP 1**  **Văn bản: “Bức thư gửi chú lính chì dũng cảm”** | | | Xuất xứ |  | | Thể loại |  | | Phương thức biểu đạt |  | | Bố cục |  | | Tóm tắt |  |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS: Quan sát phiếu học tập của bạn, cùng nhau chia sẻ, trao đổi và thống nhất ý kiến. Hoàn thành phiếu học tập.  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - HS đại điện cặp đôi trình bày sản phẩm. Các cặp đôi còn lại theo dõi, nhận xét và ghi chép kết quả thảo luận của các cặp đôi báo cáo. Những cặp đôi không báo cáo sẽ làm nhiệm vụ nhận xét, bổ sung cho cặp đôi báo cáo (nếu cần).  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV:  - Nhận xét câu trả lời của HS cũng như ý kiến nhận xét của các em.  - Kết nối vào nội dung đọc – hiểu văn bản.  **GV chốt và chuyển ý:** Văn nghị luận là thể loại văn được viết ra nhằm xác lập cho người đọc, người nghe một tư tưởng nào đó đối với các sự việc, hiện tượng trong đời sống hay trong văn học bằng các luận điểm, luận cứ và lập luận.  Những trải nghiệm nào trong cuộc sống đã giúp bản thân hiểu hơn các ý tưởng hay vấn đề đặt ra trong văn bản trên…. | | **I, Tìm hiểu chung:**  **1. Đọc**  **2. Xuất xứ** Trích Những bức thư đạt giải UPU lần thứ 34, NXB Bưu Điện Hà Nội 2005 **3. Thể loại:** Văn nghị luận (hình thức bức thư)  **4. Phương thức biểu đạt:**Nghị luận (kết hợp tự sự và biểu cảm) **5. Bố cục**  **- Phần 1 (**từ đầu đến "(Hans Christian Andersen)": Tình cảm của người viết đối với nhân vật chú lính chì  **- Phần 2**(tiếp đến "chỉ với một chân duy nhất"): Bài học chú lính chì gợi ra cho tác giả  **- Phần 3**(còn lại): Suy nghĩ về kết thúc của truyện “Chú lính chì dũng cảm”    **6. Tóm tắt:**  Tác giả của bức thư khâm phục sự dũng cảm của chú lính chì vì: dù chú chỉ có một chân nhưng không hề lùi bước trước bất kì mối đe dọa nào. Trái tim của chú đã chiến thắng nỗi sợ tên phù thủy trong hộp lò xo, vượt qua mọi hiểm nguy chú phải đối mặt trong lòng cống tối om. Thử thách lớn nhất là chú phải vượt qua lũ chuột và có cá đã nuốt chửng chú. May thay, chị bếp nhà cậu chú đã phát hiện ra chú khi đem cá ra làm bữa. Cuối cùng, tất cả mọi người đều bị thiêu trụi nhưng chú lính vẫn luôn giữ mãi trong tim phút giây hạnh phúc của tình yêu lãng mạn. | |
| **II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI** | | | |
| **Hoạt động của GV và HS** | | | **Sản phẩm dự kiến** |
|  | | |  |
| **\* NV1:**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **H:** *Lí do nào khiến cậu bé viết bức thư này gửi chú lính chì?*  - Viết thư để bày tỏ tình cảm đối với nhân vật yêu thích của mình: chú lính chì  **H:** *Tác giả bức thư đã bày tỏ tình cảm gì với nhân vật chú lính chì dũng cảm?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân  + Dù chú chỉ có một chân nhưng không hề lùi bước trước bất kì mối đe dọa nào.  + Chú vẫn vui vẻ cùng người anh em của mình sống trong ngôi nhà, được “cậu chủ yêu mến” và “cô vũ nữ ba lê bằng giấy” yêu thương.  + Trái tim của chú đã chiến thắng nỗi sợ “tên phù thủy” trong hộp lò xo, vượt qua mọi hiểm nguy chú phải đối mặt trong “lòng cống” tối om.  + Thử thách lớn nhất là chú phải vượt qua lũ chuột hôi hám và có cá đã nuốt chửng chú.  + Sau này, may mắn con cá ấy lại bị đưa về chính nhà cậu chủ, chị bếp nhà cậu chủ đã phát hiện ra chú khi đem cá ra làm bữa.  + Cuối cùng, tất cả mọi người đều bị thiêu trụi nhưng chú lính vẫn luôn giữ mãi trong tim phút giây hạnh phúc của tình yêu lãng mạn.  **B3: Báo cáo, thảo luận (trong buổi ôn tập)**  - HS trình bày sản phẩm.  - Các HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) .  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng HS, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của HS.  - Chốt kiến thức: *Tác giả của bức thư đã dành tình cảm yêu mến, ngưỡng mộ, trân trọng cho nhân vật chú lính chì dũng cảm: Một chú lính chì có trái tim ấp ám, bản lĩnh dũng cảm luôn sẵn sàng đối mặt và vượt qua mọi hiểm nguy; gợi lên những suy ngẫm sâu sắc về nhân vật chú lính chì.*  **NV 2**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Chia nhóm cho học sinh thảo luận  **H:***Nhân vật chú lính chì dũng cảm đã gợi ra cho tác giả bức thư bài học gì?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS làm việc nhóm  **B3: Báo cáo, thảo luận (trong buổi ôn tập)**  - HS trình bày  - Các HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng HS, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của HS.  - Chốt kiến thức.  *Nhân vật chú lính chì dũng cảm đã gợi ra cho tác giả bức thư bài học về cái nhìn thực tế về hiện thực trong cuộc sống đầy rẫy khó khăn mà không phải lúc nào cũng có cái kết như ta mong muốn. Đứng trước những thử thách của cuộc sống, hãy chấp nhận và đối mặt với nó, bởi khi đó bạn sẽ có thể được có những thành quả của thành công, vượt ra khỏi mảnh đất chật hẹp vốn thuộc về mình.*  **NV 3**  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **H:***Tác giả bức thư suy nghĩ như thế nào về kết thúc không có hậu của truyện* ***Chú lính chì dũng cảm****? Em có đồng ý với điều đó không?*  GV có thể cho HS thảo luận nhóm đôi (think – pair – share) để tự do trình bày ý kiến của mình.  **Trả lời:**  - Tác giả muốn nói lời cảm ơn đến nhà văn An-đéc-xen vì cái kết không có hậu trong truyện *Chú lính chì dũng cảm* đã giúp tác giả nhìn nhận về thế giới thực một cách chân thực nhất. Theo em, việc để truyện có cái kết không có hậu là điều hợp lí vì sẽ truyền tải được dụng ý của nhà văn đến với người đọc.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận nhóm đôi hoàn thành phiếu học tập  **B3: Báo cáo, thảo luận (trong buổi ôn tập)**  - HS trình bày sản phẩm.  - Các HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng HS, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của HS.  - Chốt kiến thức.  *Cuộc đời mỗi người ai cũng phải trải qua thử thách, có người né tránh thử thách, có người sẵn sàng đối mặt với số phận mà không hề lùi bước trước mọi khó khăn cả về vật chất lẫn tinh thần.* | | | **II. Đọc- hiểu văn bản**  **1. Tình cảm của người viết đối với nhân vật chú lính chì**  *- Gửi chú lính chì bé nhỏ yêu quý của tôi!*  *- Câu chuyện về chú luôn chân thực và có ý nghĩa biết nhường nào.*  *- Chú không hề lùi bước trước bất kì mối đe doạ nào.*  *- Chào tạm biệt chú lính chì bé nhỏ.*  *- Gửi tặng chú hoa và nụ hôn của tình yêu*  - Tác giả khâm phục, ngưỡng mộ chú lính chì  - Chú lính chì dũng cảm đã chiến thắng nỗi sợ “tên phù thủy”, vượt qua mọi hiểm nguy  *-> Giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết; ngôn ngữ giàu cảm xúc; lập luận chặt chẽ*  *=> Tác giả của bức thư đã dành tình cảm yêu mến, ngưỡng mộ, trân trọng cho nhân vật chú lính chì dũng cảm: Một chú lính chì có trái tim ấp ám, bản lĩnh dũng cảm luôn sẵn sàng đối mặt và vượt qua mọi hiểm nguy.*  **2. Bài học chú lính chì gợi ra cho người viết**  - Bài học về lòng dũng cảm, can đảm, dám đương đầu với những khó khăn, thử thách để vươn lên trong cuộc sống.  ->Lập luận chặt chẽ, hấp dẫn, giàu sức thuyết phục.  **=> “Con người có thể bị hủy diệt nhưng không thể bị đánh bại”**  **3. Suy nghĩ về kết thúc của truyện “Chú lính chì dũng cảm”**  - Tác giả của bức thư đã cảm ơn nhà văn An-đéc-xen vì ông đã không viết cái kết có hậu cho truyện “Chú lính chì dũng cảm” vì:  + Theo tác giả của bức thư: Trẻ em chúng ta đang sống trong thế giới thực chứ không phải cổ tích, một thế giới thực vẫn tồn tại chiến tranh, đau thương, tệ nạn ma túy, đói nghèo, …  + Kết thúc không có hậu của An-đec-xen sẽ giúp mọi người nhìn nhận được những mặt trái của cuộc sống thực. Từ đó, chúng ta sẽ tìm cách giải quyết vấn đề có hiệu quả và xây dựng một thế giới tươi đẹp hơn.  **=> Suy nghĩ hết sức nhân văn, có giá trị to lớn.** |
| **III. TỔNG KẾT** | | | |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Nêu nghệ thuật và nội dung của VB?*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời câu hỏi  - Gv quan sát, gợi dẫn  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - HS thuyết trình sản phẩm  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  . | **III. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết; ngôn ngữ giàu cảm xúc.  - Cách lập luận chặt chẽ, hấp dẫn, giàu sức thuyết phục.  **2. Nội dung**  Văn bản *Bức thư gửi chú lính chì dũng cảm*là lời bày tỏ tình cảm yêu mến, nể phục của tác giả dành cho nhân vật “chú lính chì” dũng cảm trong truyện cổ tích của An-đéc-xen*.* Đồng thời, tác giả bức thư đã rút ra những bài học ý nghĩa cũng như đưa ra quan điểm cá nhân về kết thúc không có hậu của truyện “Chú lính chì dũng cảm”. | | |

**3. Hoạt động 3, 4: Luyện tập, vận dụng**

**a. Mục tiêu:** HS hình thành năng lực [1],[2],[3],[4],[5], phẩm chất [6].

**b. Nội dung**: Bài tập

**c. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  **H: *Hãy giới thiệu với các bạn một nhân vật văn học đã để lại cho em ấn tượng sâu sắc.***  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS làm việc cá nhân suy nghĩ trả lời câu hỏi  **B3: Báo cáo, thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm.  - Các HS khác theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần)  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  - Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của từng HS, chỉ ra những ưu điểm và hạn chế của HS.  - Chốt kiến thức | **Bài tham khảo:**  **Bài 1:** Nhân vật cô bé bán diêm trong truyện cổ tích "Cô bé bán diêm" của An-đéc-xen là một cô bé để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng tôi. Cô là một cô bé có tuổi thơ đầy bất hạnh. Cô bé nhà nghèo, mồ côi mẹ từ khi bà em mất, em phải sống cùng với người cha hay đánh đập, mắng nhiếc, chửi rủa. Em sống ở trên gác xép mái nhà lạnh lẽo và tối tăm. Em phải đi bán diêm để kiếm sống qua ngày. Trong một đêm giao thừa, một cô bé đầu trần, chân đất, bụng đói dò dẫm trong bóng tối. Suốt cả ngày hôm đó em không bán được bao diêm nào. Ngay cả có người nhìn thấy em rao hàng cũng không ai mua một cái và không ném cho em một đồng nào. Em ngồi nép trong một xó tường trong giá rét, nếu em không bán được bao diêm nào thì em sẽ bị cha mắng. Vì vậy em chẳng dám về nhà. Giữa trời giá rét đó em chỉ có một ước mơ duy nhất là có cuộc sống trước đây khi bà và mẹ em còn sống. Ước mơ chính đáng đó cũng là ước mơ chung của bao đứa trẻ bất hạnh khác. Nhưng thương thay, em đã đạt được hạnh phúc đó, khi em cùng bà lên thiên đường. Em hạnh phúc trước khi chết. Đôi má ửng hồng cùng nụ cười trên môi như chứng minh rằng em ra đi thật hạnh phúc. Cái chết của em đã tố cáo xã hội bất công vô cảm. Qua đó tôi thấy được bộ mặt thật của xã hội đương thời tàn nhẫn thiếu tình thương đối với những trẻ em nghèo. |

**\* Hướng dẫn học ở nhà:**

**- Bài vừa học:**

Nắm kĩ nội dung bài học, hoàn thành đoạn văn.

**- Bài vừa học:**

Chuẩn bị trước bài “Thực hành Tiếng Việt”, ôn lại kiến thức về từ Hán Việt ở lớp 6.